

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 11 – 2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp TTA, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp TTA, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2017 và lời trình bày tại phiên tòa của chị Trần Thúy H thể hiện:*

Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 12 năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác về hành hạ, đánh đập chị nhiều lần. Nay chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Đ nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 người con gồm: Trần Kiều D, sinh năm 1996 và Trần Chí B, sinh ngày 18/5/1999 đều đã trưởng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xác định, chị và anh Đ sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

** Tại Biên bản về việc người được tổng đạt từ chối nhận văn bản tố tụng đối với anh Trần Văn Đ, ngày 18/10/2017 thể hiện:*

Anh không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ án do không cần thiết. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H và thống nhất với các nội dung khác trong thông báo về việc thụ lý vụ án và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn Đ từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không tham gia giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đức là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thúy H và anh Trần Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 12 năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, do anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác về hành hạ, đánh đập đối với chị H. Từ nguyên nhân đó, chị H xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Xét việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau, thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Gồm Trần Kiều D, sinh năm 1996 và Trần Chí B, sinh ngày 18/5/1999 đều đã trưởng thành các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định sẽ tự thỏa thuận với anh Đ; anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thúy H và anh Trần Văn Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009177 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn